

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC

Đề tài: B94-38-28

NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẾN NĂM 2000 VÀ 2005

Chủ nhiệm: PTS. Phan-Tùng Mậu

Hà Nội, 1996

325
CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU
113189

**BÁO CÁO TỔNG KẾT TOÀN DIỆN VỀ KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI**

Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2000 và 2005

Mã số đề tài: B94 - 38 -28

Chỉ số phân loại:.....

Số đăng ký đề tài:.....

Chỉ số lưu trữ :.....

Kinh phí được cấp: 13.600.000 đồng

Thời gian nghiên cứu : Năm 1994-1995

Tên cán bộ tham gia nghiên cứu:

1. PTS. Phan Tùng Mậu	Chủ nhiệm đề tài	Viện NCPTGD
2. Ths. Trần Thị Ninh Giang	Thư ký đề tài	Thành viên đề tài
3. CN. Lưu Đình Mạc	Thành viên đề tài	Trưởng CBQL
4. PTS. Bùi Sỹ	Thành viên đề tài	Viện NCPTGD
5. PTS. Phạm Quang Sáng	Thành viên đề tài	Viện NCPTGD
6. PTS. Nguyễn Thành Độ	Thành viên đề tài	Trường ĐHKQTĐ

Ngày 15/3 /1998

Chủ nhiệm đề tài

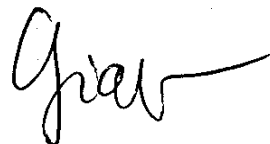
(Ký)



Ngày 15/3 /1998

Thủ trưởng cơ quan chủ trì

(Ký tên và đóng dấu)



Ngày đánh giá chính thức :.....

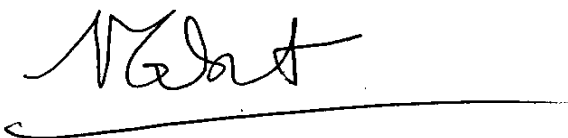
Kết quả bỏ phiếu: Xuất sắc:.....f; Khá: 3/5.f; Đạt: 2/5.f; Không đạt.....f

Kết luận chung đạt loại:.....*Khá*.....

Ngày *29* / *4* / 1998.

Chủ tịch HĐ đánh giá chính thức

(Ký tên và đóng dấu)



Ngày *29* / *4* / 1998.

Thủ trưởng cơ quan QL đề tài

(Ký tên và đóng dấu)



MỤC LỤC

	Trang
ĐẶT VẤN ĐỀ	1
PHẦN MỘT	
CƠ SỞ HÌNH THÀNH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM	4
I. Một số khái niệm cơ bản	4
II. Vai trò vị trí của giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế thị trường	5
III. Sự hình thành nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế thị trường Việt Nam	7
1. Nhận thức về tài chính và các quan điểm của chính sách tài chính quốc gia trong điều kiện đổi mới quản lý kinh tế ở Việt Nam	7
2. Cơ sở hình thành nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	10
3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành nguồn vốn và nhu cầu đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	13
4. Khuynh hướng đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới (theo tổng kết của UNESCO)	15
PHẦN HAI	
THỰC TRẠNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Ở NƯỚC TA	19
I. Một vài nét về bối cảnh kinh tế-xã hội nước ta giai đoạn 1986-1996	19
II. Thực trạng về nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	20
1. Ngân sách Nhà nước	20
2. Nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước	22
III. Thực trạng phân bổ vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	27
1. Một vài đặc điểm chủ yếu phát triển giáo dục và đào tạo từ năm 1987 đến 1996	27

2. Thực trạng phân bổ vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	28
IV. Thực trạng cơ sở vật chất kỹ thuật trường học	47
1. Thực trạng cơ sở vật chất kỹ thuật trường học	48
2. Thực trạng thiết bị trường học	53

PHẦN BA

MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2000 VÀ 2005

I. Một số nét về dự báo kinh tế - xã hội	65
1. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000 và 2020	65
2. Mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo	67
II. Một số giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	73
1. Những quan điểm tiếp tục đổi mới chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	73
2. Nguyên tắc đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	74
3. Dự báo vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo	75
4. Những mục tiêu chiến lược đầu tư	76
5. Một số giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2000 và 2005	80
KẾT LUẬN VÀ KINH NGHIỆM	97
TÀI LIỆU THAM KHẢO	100

NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2000 VÀ 2005

1. Đặt vấn đề

* Nghiên cứu các giải pháp chiến lược đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo là một yêu cầu cấp bách nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực khoa học kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân nước ta trong giai đoạn tới *

Giáo dục và đào tạo là một bộ phận cấu thành của nền kinh tế quốc dân, vì vậy nghiên cứu các giải pháp đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo phải đặt trong mối quan hệ phát triển của nền sản xuất xã hội trong nước và các mối quan hệ khác với các nước trên thế giới; phải xem xét giáo dục và đào tạo cũng chịu sự tác động của hàng loạt qui luật kinh tế- xã hội đang hoạt động trong điều kiện từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước. Hiện nay sự phát triển của giáo dục và đào tạo của nước ta đang diễn ra trong bối cảnh:

- Nền kinh tế của nước ta đang chuyển từ cơ chế kế hoạch hoá tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường có sự điều tiết của nhà nước.
- Sự phát triển kinh tế đặt con người vào vị trí trung tâm, thống nhất với tăng trưởng kinh tế, với công bằng và tiến bộ xã hội.
- Nền kinh tế thị trường nước ta sẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng “ công nghiệp hoá và hiện đại hoá”.
- Xã hội hiện đại phát triển nhiều mặt, đa dạng, đan xen không chỉ giới hạn ở phạm vi quốc gia, mà còn trên phạm vi khu vực và thế giới. Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ đã đưa nhân loại bước vào nền văn minh mới, nền văn minh tin học, nền văn minh trí tuệ.
- Nền kinh tế thế giới ngày càng liên hệ chặt chẽ với nhau. Thương mại quốc tế, đầu tư, sự di chuyển các dòng lao động, chuyển giao công nghệ và hệ thống thông tin viễn thông đang đưa các quốc gia xích lại gần nhau.
- Chất xám, tiến bộ khoa học kỹ thuật đã trở thành động lực chính thúc đẩy sự thay đổi về năng suất lao động xã hội, khiến cho việc đầu tư vào phát triển nguồn nhân lực nhằm phát triển kinh tế có vai trò quan trọng. Hệ thống giáo dục và đào tạo đã có nhiều cố gắng để đáp ứng các nhu cầu giáo dục, đào tạo cho nền kinh tế xã hội, những năm gần đây đã có những bước chuyển biến mới, từng bước thoát ra khỏi bế tắc để duy trì, ổn định và phát triển. Tuy nhiên, ngành còn có nhiều khó khăn, bất cập về đầu tư của ngân sách Nhà

nước, cơ sở vật chất, kỹ thuật của nhà trường, đội ngũ giáo viên vừa yếu lại vừa thiếu.

- Đang triển khai tinh thần Nghị quyết TW 2 của Ban Chấp hành TW khoá VIII về tiếp tục đổi mới sự nghiệp giáo dục và đào tạo, trong quan điểm chỉ đạo đã xác định “huy động toàn xã hội làm giáo dục, động viên các tầng lớp nhân dân xây dựng nền giáo dục quốc dân dưới sự quản lý của nhà nước” và “đa dạng hoá các hình thức đào tạo, thực hiện công bằng xã hội: người học phải đóng học phí, người sử dụng lao động qua đào tạo phải đóng góp chi phí đào tạo; nhà nước có chính sách bảo đảm cho người nghèo và các đối tượng chính sách đều được đi học ...”(1)
- Đang xây dựng chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo của nước ta đến năm 2020

Từ thực tế trên đặt ra vấn đề cần nghiên cứu các giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2000 và 2005 nhằm góp phần xây dựng các giải pháp điều kiện đảm bảo phát triển giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế thị trường Việt Nam. Đây là một vấn đề thiết thực và bức xúc cả về mặt lý luận và thực tiễn.

2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài

Đưa ra một số giải pháp chiến lược đầu tư cho sự phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2000 và 2005

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

Những vấn đề kinh tế của giáo dục và đào tạo từ 1993 đến năm 2000 và 2005

Một số giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2000 và 2005.

4. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, phương pháp tiếp cận hệ thống, phân tích tổng hợp, so sánh quốc tế, chuyên gia, khảo sát, điều tra mẫu.

5. Thời gian nghiên cứu: 2 năm (1994-1995)

6. Nội dung nghiên cứu : gồm 3 phần

PHẦN MỘT: CƠ SỞ HÌNH THÀNH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

I. Một số khái niệm cơ bản

II. Vai trò vị trí của giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế thị trường

III. Sự hình thành nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trong nền kinh tế thị trường Việt Nam

1. Nhận thức về tài chính và các quan điểm của chính sách tài chính quốc gia trong điều kiện đổi mới quản lý kinh tế ở Việt Nam
2. Cơ sở hình thành nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo
3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành nguồn vốn và nhu cầu đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo
4. Khuynh hướng đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo trên thế giới (theo tổng kết của UNESCO)

PHẦN HAI: HIỆN TRẠNG ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO Ở NƯỚC TA

I. Một vài nét về bối cảnh kinh tế-xã hội nước ta giai đoạn 1986-1996

II. Thực trạng về nguồn vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

1. Ngân sách Nhà nước (NSNN)
2. Nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách Nhà nước (NSNN)

III. Thực trạng phân bổ vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

1. Một vài đặc điểm chủ yếu phát triển giáo dục và đào tạo từ năm 1987 đến 1996
2. Thực trạng phân bổ vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

IV. Hiện trạng cơ sở vật chất kỹ thuật nhà trường

1. Thực trạng cơ sở vật chất trường học
2. Thực trạng thiết bị trường học

PHẦN BA: MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẾN NĂM 2000 VÀ 2005

I. Một số nét về dự báo kinh tế - xã hội

1. Mục tiêu tổng quát phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000-2020
2. Mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo

II. Một số giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo

1. Những quan điểm tiếp tục đổi mới chiến lược đầu tư vào phát triển giáo dục và đào tạo
2. Nguyên tắc đầu tư cho sự nghiệp triển giáo dục và đào tạo
3. Dự báo vốn đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo
4. Một số giải pháp chiến lược đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2000 và 2005

PHẦN MỘT

CƠ SỞ HÌNH THÀNH NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

I. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1. Đầu tư (Investement): Là sự bỏ vốn vào phát triển một lĩnh vực nào đó nhằm thu lại giá trị cao hơn giá trị đầu tư ban đầu (hay nói là thu lợi).

Đầu tư cho giáo dục với mục đích là đào tạo để cung cấp cho hoạt động kinh tế xã hội những nguồn lao động kỹ thuật, có khả năng vận hành những máy móc kỹ thuật hiện đại, có khả năng phát minh, sáng chế những công cụ sản xuất mới, hình thức tổ chức lao động hợp lý với mục đích là tăng năng suất lao động đảm bảo nâng cao mức sống của con người trong xã hội.

Nhiều nhà kinh tế trên thế giới và thực tế của nhiều quốc gia đã chứng minh rằng đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư có lợi nhất, mang lại hiệu quả cao nhất so với các ngành khác trong nền sản xuất xã hội.

Nhiều học giả kinh tế đã đưa ra kết luận: "Giáo dục và những con người có học vấn là tài nguyên cơ bản, là vốn quý của một xã hội công nghiệp hóa hiện đại hoá, đầu tư cho giáo dục là cách bỏ vốn có lãi nhất...". P.Dorake nói: "Ngày nay đó là một thứ vốn hiện thực nhất. Phát triển giáo dục là cách tạo vốn quan trọng nhất - số lượng người có văn hóa, chất lượng kiến thức của họ và cách sử dụng những người này là một chỉ số quan trọng nhất nói lên khả năng của một nước biết điều hành sự giàu có của mình". Một trong những nhân tố làm cho bước phát triển kỳ diệu của Nhật bản là "giáo dục". Giáo dục chính là "quả đấm chiến lược", là "quốc sách" để đưa nước Nhật đi lên với tốc độ cao. Báo chí của Mỹ viết: "Cuối thế kỷ 19 kinh tế Mỹ vượt Anh là do 95% người Mỹ biết chữ, còn người Anh chỉ có 67% biết chữ, thập kỷ 80 kinh tế Nhật đuổi sát Mỹ cũng chỉ vì Nhật có tỷ lệ người biết chữ chiếm 95% trong khi đó Mỹ chỉ còn 80%, ...".

2. Vốn của giáo dục và đào tạo

Xét theo mục đích chi tiêu, vốn của giáo dục và đào tạo được chia thành:

a. *Chi phí thường xuyên* (Annual Recurrent Expenditure) là chi phí đảm bảo hoạt động thường xuyên của đơn vị giáo dục trong một năm. Theo quyết định của Bộ tài chính có sáu nhóm chi:

- Nhóm 1: Chi cho CBCNV, giáo viên
- Nhóm 2: Chi cho học sinh
- Nhóm 3: Chi cho hành chính, quản lý
- Nhóm 4: Chi cho giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học
- Nhóm 5: Chi mua sắm sửa chữa tài sản cố định (TSCĐ)
- Nhóm 6: Chi khác

Đặc điểm: Cấp theo chế độ dự toán kinh phí hàng năm (dựa trên cơ sở số lượng giáo viên, quy mô đào tạo), liên quan nhiều đến chế độ chính sách của Nhà nước.

b. *Chi phí cơ bản* (Capital Expenditure): Là chi phí xây dựng mới, bổ sung trang thiết bị cho nhà xưởng. Loại chi phí này được sử dụng trong thời gian dài, gồm: Đất đai, nhà cửa, giá trị máy móc thiết bị, TSCĐ cho quản lý hành chính. Đặc điểm: Loại chi phí này tham gia vào quá trình giáo dục và đào tạo nhưng giá trị hao mòn được tính theo mức khấu hao (tỷ lệ khấu hao hàng năm trong quá trình đào tạo).

c. *Chi phí nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, đào tạo và kinh tế xã hội.*

Xét theo khía cạnh sử dụng, vốn giáo dục và đào tạo chia làm 2 loại:

- Vốn lưu động (giá trị vật liệu tiêu dùng và những dịch vụ cho đào tạo, lương cán bộ, giáo viên, công nhân viên phục vụ và học bổng của học sinh) hay còn gọi là chi phí thường xuyên.
- Vốn cố định (nhà xưởng, thiết bị, ...): loại vốn này về bản chất tự nhiên là tham gia hoàn toàn và nhiều lần vào quá trình đào tạo, còn về mặt giá trị nó chỉ tham gia 1 phần theo mức độ hao mòn (tỷ lệ khấu hao hay còn gọi là chi phí cơ bản).

II. VAI TRÒ, VỊ TRÍ CỦA GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo Việt Nam đang ở trong điều kiện của nền kinh tế đã và đang chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang cơ chế thị trường có sự điều tiết của Nhà nước và con người được đặt vào vị trí

trung tâm, thống nhất với tăng trưởng kinh tế, với công bằng và tiến bộ xã hội. Trong cơ chế kế hoạch hóa tập trung, sự chỉ đạo của Nhà nước quán xuyên cả quá trình giáo dục và đào tạo. Nhà trường chỉ thuần túy thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước. Toàn bộ nguồn lực cho giáo dục và đào tạo do Nhà nước xác định và phân bổ. Kế hoạch Nhà nước được phân bổ một cách chi tiết đối với từng cấp bậc học và từng ngành nghề trong đào tạo. Kế hoạch giáo dục và đào tạo của cơ sở được cụ thể hóa, chi tiết hóa các cân đối đó và nếu thiếu điều kiện về nguồn lực thì xin Nhà nước bổ sung. Người đi học chỉ cần tốt nghiệp là được nhà nước phân công tác, cá nhân có việc làm và có thể đạt được vị trí xã hội nhất định.

Sự phát triển của nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường đã làm xuất hiện thị trường sức lao động trong xã hội. Cơ chế mới đặt giáo dục và đào tạo vào một vị trí mới của xã hội, một tư thế phát triển mới, phải làm cho toàn xã hội nhận thức được rằng trong xã hội đang đổi mới ở nước ta, giáo dục và đào tạo không còn là phúc lợi bao cấp mà đã trở thành một dịch vụ xã hội. Dịch vụ này có mục đích nâng cao giá trị nhân cách của người học, giúp cho họ tiến tới các chuẩn mực nhân cách do xã hội vạch ra và đạt tới các mục tiêu của cuộc sống, trước hết phải có việc làm và cơ hội tiến thân trong xã hội. Việc đạt tới mục tiêu giáo dục và đào tạo cá nhân của hàng chục triệu người dân sẽ tạo thành mục tiêu quốc gia về giáo dục và đào tạo là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài.

Cũng như các dịch vụ xã hội khác, dịch vụ giáo dục và đào tạo là dịch vụ phải được hạch toán với Nhà nước cũng như với mọi người sử dụng dịch vụ đó. Người học phải góp phần đầu tư, gánh chịu một phần hoặc toàn bộ chi phí tùy theo mục đích giáo dục và đào tạo, quyết định tham gia hoạt động giáo dục và đào tạo trên cơ sở phân tích lợi ích và chi phí theo mục tiêu và khả năng cụ thể của mình. Trong giáo dục và đào tạo, Nhà nước có vai trò quan trọng, là người ĐỊNH HƯỚNG VĨ MÔ cho toàn hệ thống, sử dụng một phần những người đã tốt nghiệp của các quá trình giáo dục và đào tạo cụ thể, cung cấp một phần quan trọng kinh phí giáo dục và đào tạo cho hệ thống giáo dục quốc dân. Nhà nước cũng có chức năng điều tiết trình độ giáo dục và đào tạo của nhân dân thông qua phổ cập giáo dục cơ bản cho tất cả mọi người, nâng cao trình độ giáo dục và đào tạo tại các vùng dân tộc thiểu số, vùng hẻo lánh, các tầng lớp nhân dân bị thiệt thòi và các đối tượng chính sách xã hội của Nhà nước. Với nguồn tài chính từ ngân sách Nhà nước, để giảm bớt sự bất bình đẳng trong xã hội về cơ hội hưởng thụ giáo dục và đào tạo do sự phân hóa giàu nghèo trong nhân dân, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để đào tạo nhân tài về khoa học, công nghệ, văn hóa, nghệ thuật thông qua chính sách học bổng, phần thưởng cho tài năng sáng tạo, tổ chức tín dụng giáo dục và đào tạo.